

Bản án số: **61/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 05/5/2022
V/v **“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Tân

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **543/2021/TLST-HNGĐ** ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc **“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **40/2022/QĐXXS-HNGĐ** ngày 29 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: **33/2022/QĐST-HNGĐ** ngày 18 tháng 4 năm 2022; giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thanh N**, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp TS, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn: Ông Trương Văn T**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Tạm trú: 269, đường Ngô Quyền, kp 1, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2021, bản tự khai, nguyên đơn bà Võ Thị Thanh N trình bày:**

Bà và ông Trương Văn T tự nguyện tìm hiểu yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông T với tính tình rất độc đoán, thiếu trách nhiệm trong gia đình, ghen tuông vô cớ dẫn đến sự xung đột thường xuyên xảy ra trong vợ chồng và có những lời lẽ xúc phạm bà và gia đình bà. Tình cảm ngày một lạnh nhạt không

hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 05/2021 cho đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn, khó để hàn gắn đoàn tụ nên bà có yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung cháu Trương Ngọc Á, sinh ngày 01/10/2019. Sau khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Á và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

**** Theo bản tự khai và lời khai bị đơn ông Trương Văn T trình bày:***

Ông thừa nhận thời gian kết hôn, cũng như con chung và tài sản chung đúng như bà Võ Thị Thanh N đã trình bày. Cuộc sống vợ chồng bình thường, cho đến tháng 10/2019 vợ chồng dọn về sống chung bên gia đình vợ thì mâu thuẫn xảy ra. Ông không được gia đình vợ tôn trọng, vợ ông có những biểu hiện thờ ơ sau khi đi làm công nhân, dẫn đến bất hòa trong vợ chồng, vợ chồng không ai còn tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung. Kéo dài đến tháng 5/2021 ông dọn ra ngoài sống riêng, vợ chồng ly thân từ thời gian đó. Nay ông nhận thấy ông còn tình cảm với bà N nên muốn hàn gắn đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung cháu Trương Ngọc Á, sinh ngày 01/10/2019. Nếu Tòa án giải quyết cho bà N ly hôn về con chung hiện cháu Á đang được bà N nuôi dưỡng ông đồng ý giao bà N tiếp tục nuôi cháu đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Ông không đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung: ông không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án.***

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: chấp nhận đơn khởi kiện của bà Võ Thị Thanh N. Bà N được ly hôn với ông Trương Văn T.

Về con chung: Giao cháu Trương Ngọc Á, sinh ngày 01/10/2019 cho bà N nuôi dưỡng tới khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Bà N không yêu cầu ông T đóng góp phí tổn nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà N, ông T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Võ Thị Thanh N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Trương Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên Tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị Thanh N khởi kiện xin ly hôn với ông Trương Văn T, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: **“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”**, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: bà Võ Thị Thanh N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đối với ông Trương Văn T. Xét yêu cầu khởi kiện của bà N Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Võ Thị Thanh N và ông Trương Văn T tự nguyện tìm hiểu yêu thương và đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà N khai cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông T với tính tình rất độc đoán, thiếu trách nhiệm trong gia đình, ghen tuông vô cớ dẫn đến sự xung đột thường xuyên xảy ra trong vợ chồng và có những lời lẽ xúc phạm bà và gia đình bà. Tình cảm ngày một lạnh nhạt không hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 05/2021 cho đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn, khó để hàn gắn đoàn tụ nên bà có yêu cầu ly hôn với ông T.

Theo ông T khai trong thời gian sống chung bên gia đình bà N ông không được gia đình vợ tôn trọng, vợ ông có những biểu hiện tư tưởng sau khi đi làm công nhân, dẫn đến ông nghi ngờ tình cảm của bà N, vợ chồng không ai còn tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung. Kéo dài đến tháng 5/2021 ông dọn ra ngoài sống riêng, vợ chồng ly thân từ thời gian đó. Nay ông nhận thấy ông còn tình cảm với bà N nên muốn hàn gắn đoàn tụ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Thanh N nhận thấy:

Ông, bà đều thừa nhận mâu thuẫn trong vợ chồng là có. Hiện vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay cả hai cũng không gặp nhau để hàn gắn đoàn tụ. Nay bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T và không đồng ý hàn gắn đoàn tụ. Xét yêu cầu trên của bà N là có cơ sở nên chấp nhận và cũng phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung: vợ chồng chung sống có 01 con chung cháu Trương Ngọc Á, sinh ngày 01/10/2019, hiện cháu đang được bà N nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn ông T đồng ý để bà N tiếp tục nuôi dưỡng, bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Ông T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, ông, bà được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: bà N, ông T không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: không có.

[7] Về án phí: áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bà Võ Thị Thanh N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- **Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thanh N đối với ông Trương Văn T về việc **“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”**. Cho bà Võ Thị Thanh N được ly hôn với ông Trương Văn T.

- **Về con chung:** Giao cháu Trương Ngọc Á, sinh ngày 01/10/2019 cho bà N nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động, bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Ông T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, ông, bà được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** không có.

2. Về án phí: bà Võ Thị Thanh N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0005910 ngày 10/11/2021 được tính trừ vào án phí.

Bà Võ Thị Thanh N, ông Trương Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND huyện Cẩm Xuyên;
- Các đương sự; Lưu hs.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kim Phượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ ĐÃ KÝ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Tân

Nguyễn Văn Hiếu

Huỳnh Thị Kim Phượng

